

Bản án số: 129/2025/HC-PT

Ngày: 14/02/2025

V/v “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm.

Các thẩm phán: Ông Phạm Tồn .

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 403/2024/TLPT-HC ngày 13/11/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 201/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 259/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: ông Võ Đình D, luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bị kiện:*

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số B đường Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thăng Ê - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện E, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Anh K - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea H'leo, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Đức N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 6, có diện tích theo hiện trạng sử dụng là 14.564,3m² tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD) cho ông Nguyễn Đức N số phát hành AM 716602 ngày 12/5/2008, diện tích 12.800 m².

Thửa đất này có nguồn gốc từ việc ông Nguyễn Đức X (là cha của ông N) khai hoang, quản lý sử dụng và làm nhà ở từ năm 1989. Sau đó, chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Đức N sử dụng ổn định đến nay và không có tranh chấp với ai. Tuy nhiên, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716602 thì Ủy ban nhân dân huyện E chỉ cấp đất trồng cây lâu năm, trong khi trên thửa đất này đã làm nhà ở từ năm 1989. Cuối năm 2016, gia đình ông Nguyễn Đức N có nhu cầu sửa chữa xây dựng thêm nhà ở nên đề nghị UBND huyện E xem xét công nhận cho ông Nguyễn Đức N 400m² đất ở. UBND huyện E giao cho Thanh tra huyện E tiến hành thẩm tra việc cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Đức N. Tại kết luận số 60/KL-TTr ngày 07/4/2017 của Thanh tra huyện E đã kết luận việc ông Nguyễn Đức N đề nghị UBND huyện E xem xét cấp đất ở tại thửa đất số 344 (địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) là có cơ sở để xem xét và kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện E thu hồi GCNQSD đất số AM 716602 cấp ngày 12/5/2008 cho hộ ông Nguyễn Đức N và lập thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích, nguồn gốc hiện trạng, mục đích sử dụng.

Ngày 15/4/2021 UBND huyện E đã ban hành Quyết định số 1065/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSD đất số AM 716602 do UBND huyện E cấp ngày 12/5/2008 cho hộ ông Nguyễn Đức N, ông Nguyễn Đức N đã bàn giao GCNQSD đất vào ngày 12/7/2021 và yêu cầu UBND xã E, Văn phòng đăng ký đất đai huyện E tiến hành lập hồ sơ cấp lại GCNQSD đất theo đúng nội dung của Kết luận thanh tra số 60/KL-TTr ngày 07/4/2017 và Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về việc thu hồi GCNQSD đất của UBND huyện E.

Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền đã không thực hiện đúng theo nội dung của Kết luận thanh tra số 60/KL-TTr ngày 07/4/2017 và Quyết định số 1065/QĐ- UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện E, vì cho rằng một phần đất ông N đang sử dụng nằm trong diện tích rừng đã giao cho ông N. Theo ông

N thì UBND huyện E tiến hành giao đất, giao rừng cho ông Nguyễn Đức N theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 đã chôn lấn lên phần đất của gia đình ông Nguyễn Đức N đang sử dụng là 2.417 m².

Ông N đã nhiều lần làm đơn khiếu nại đến UBND huyện E yêu cầu UBND huyện E thực hiện việc cấp lại GCNQSD đất cho ông N theo nguồn gốc và hiện trạng sử dụng và điều chỉnh Quyết định 2768/QĐ-UBND của UBND huyện E ngày 13/8/2019. Ngày 13/7/2023, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Thông báo số 275/TB-UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của ông N (do Phó Chủ tịch UBND huyện E ký thay), theo nội dung thông báo này thì UBND huyện E đã bác toàn bộ nội dung kiến nghị của ông N.

Do đó, ông N làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Huỷ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện E; buộc UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông N theo đúng nội dung Kết luận thanh tra số 60/KL-TTr ngày 07/4/2017 và Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện E về việc thu hồi GCNQSD đất.

- Huỷ một phần Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện E về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân liên quan đến diện tích 2.417m² đất mà gia đình ông N quản lý, sử dụng từ năm 1989.

Tại Văn bản số 2430/UBND-TNMT ngày 21/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

1. Đối với nội dung yêu cầu huỷ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 và buộc UBND huyện E cấp GCNQSD đất theo nội dung Kết luận thanh tra số 60/KL-TTr ngày 07/4/2017 và Quyết định số 1065/QĐ-UBND của UBND huyện E ngày 15/4/2021:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E nhận được yêu cầu đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đức N. Kết quả đo đạc hiện trạng theo chỉ dẫn của ông Nguyễn Đức N có diện tích 14.564,3 m² đất. Trong đó gồm:

Diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716602 trước đây cấp 12.800m²; đo đạc lại còn 11.742,5 m² giảm 1.057,5m² do sai số đo đạc.

Diện tích 2.821,8m² đất nằm trong diện tích đất rừng giao khoán.

UBND huyện E kiểm tra, đo đạc, xác minh thực địa và lồng ghép hồ sơ địa chính có liên quan cho thấy diện tích 2.821,8m² đất không thuộc thửa đất số 334, tờ bản đồ số 06 mà thuộc diện tích đất rừng sản xuất và thuộc đường lô cản lửa. UBND huyện E đã hướng dẫn ông Nguyễn Đức N lập hồ sơ để được cấp GCNQSD đất theo đúng nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất và theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đo đạc kiểm tra hiện trạng và đối chiếu với hồ sơ địa chính, ông Nguyễn Đức N không thống nhất với kết quả đo đạc.

Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E không có cơ sở cung cấp trích lục bản đồ địa chính theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T về bản đồ địa chính.

UBND huyện nhận thấy, việc UBND huyện Ea H'leo ban hành Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức N, trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung đề nghị huỷ bỏ một phần Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện E về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân:

Việc UBND huyện Ea H'leo ban hành Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nội dung này đã được UBND huyện E trả lời tại Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 của UBND huyện E về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức N.

Do vậy, UBND huyện E đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Đức N.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 201/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức N về các nội dung:

Huỷ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện E về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức N;

Buộc UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Đức N đối với thửa đất tọa lạc tại thôn A, xã E, huyện E với tổng diện tích 14.546,3m² đất.

Huỷ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện E về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Đức N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Đức N giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Đức N cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa ; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức N thì thấy: Ngày 12/5/2008, hộ ông Nguyễn Đức N được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 716602 đối với thửa đất số 344, tờ bản đồ số 06, diện tích 12.800m² (đất trồng cây lâu năm). Sau đó, ông N có đơn kiến nghị UBND huyện E công nhận cho gia đình ông 400m² đất ở trong tổng số diện tích đất được cấp. Ngày 07/4/2017, Thanh tra huyện E ban hành Kết luận số 60/KL-TTr đề nghị UBND huyện E xem xét cấp đất ở tại thửa đất số 344 cho ông N và kiến nghị UBND huyện E thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông N. Ngày 15/4/2021, UBND huyện E ban hành Quyết định số 1065/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông N với lý do thửa đất số 344, tờ bản đồ số 06 cấp không đúng nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.

Quá trình thực hiện thủ tục để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông N: Tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và Trích lục bản đồ địa chính số 1059/TL-CNEH ngày 20/9/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E thể hiện: Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 06 tại xã E (theo hệ thống bản đồ mới là thửa đất số 83, tờ bản đồ số 33 tại xã E) diện tích thửa đất là 11.610,9m² có cạnh hướng Tây giáp đường lô (ranh rừng phòng hộ) hướng Đông giáp suối là phù hợp với vị trí thửa đất số 344 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông N vào năm 2008.

Tại Báo cáo số 194/BC-TNMT ngày 30/6/2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E xác định: Qua kiểm tra, đo đạc, xác minh thực địa và lồng ghép sơ đồ địa chính cho thấy diện tích 12.800m² đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008 cho ông Nguyễn Đức N không chồng lên đất lâm nghiệp. Diện tích 3.251,6m² không thuộc thửa đất số 344, tờ bản đồ số 06 mà thuộc diện tích đất rừng sản xuất đã giao khoán cho hộ gia đình và thuộc đường lô cản lửa. Khoảng cách từ tim đường Quốc lộ 14 đến cạnh phía Tây thửa đất số 344 dài khoảng 76m, phù hợp với sơ đồ giao khoán rừng do Hạt

kiểm lâm huyện quản lý. Theo Quyết định số 1030/ QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 21/6/2020 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của UBND huyện E đến năm 2020, diện tích 3.251,6m² thuộc quy hoạch thửa đất rừng sản xuất và đất giao thông, không thuộc quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp.

Do đó, ông N cho rằng trong diện tích đất mà UBND huyện E giao theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 có diện tích 2.417m² đất mà gia đình ông N quản lý, sử dụng từ năm 1989, thuộc thửa đất số 344 đã được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008 là không đúng mà đây là rừng sản xuất nhưng bị các hộ dân lấn chiếm sử dụng.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện E, hủy Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện E và buộc UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông N với tổng diện tích 14.546,3m² đất là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Đức N không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đức N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

[1]. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức N về các nội dung:

Huỷ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện E về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

Huỷ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện E về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đức N;

Buộc UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Đức N đối với thửa đất tọa lạc tại thôn A, xã E, huyện E với tổng diện tích 14.546,3m² đất.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Đức N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng ông N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0014132 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm